

Số: 359 /CV-MNHT

Trần Nhân Tông, ngày 15 tháng 9 năm 2025

V/v mời tham gia báo giá thực phẩm, hàng hoá
phục vụ hoạt động ăn bán trú tại trường mầm non
Hoàng Tân năm học 2025-2026.

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

**Cung cấp các mặt hàng thực phẩm, hàng hoá phục vụ hoạt động bán
trú tại trường mầm non Hoàng Tân**

Kính gửi: Các công ty, đơn vị cung cấp các mặt hàng thực phẩm, hàng
hoá phục vụ hoạt động bán trú

Trước tiên, Trường Mầm non Hoàng Tân xin gửi đến Quý đơn vị lời chào
trân trọng!

Hiện nay, Trường Mầm non Hoàng Tân đang tiến hành lựa chọn đơn vị
cung cấp thực phẩm, hàng hoá phục vụ hoạt động bán trú tại trường mầm non
Hoàng Tân năm học 2025-2026.

Trường Mầm non Hoàng Tân kính mời Quý đơn vị tham gia chào giá các
mặt hàng thực phẩm, hàng hoá phục vụ hoạt động bán trú *(theo danh mục chi
tiết đính kèm tại phụ lục 1)*

Quý đơn vị tham gia chào giá đề nghị cung cấp 01 bộ hồ sơ, tài liệu theo
yêu cầu *(theo nội dung đính kèm tại phụ lục 2)*

Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ chào giá cụ thể như sau:

- Thời gian nhận hồ sơ chậm nhất trước: 15h00 ngày 19/09/2025.
- Địa chỉ nhận hồ sơ: Trường Mầm non Hoàng Tân có địa chỉ tại Số 188
Tổ dân phố Đại Tân – Phường Trần Nhân Tông – Thành Phố Hải Phòng

Nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm, tham gia của Quý đơn vị
nhằm đảm bảo công tác bán trú được tổ chức an toàn, chất lượng, hiệu quả và
đúng quy định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Nhi

PHẠM VI, NỘI DUNG
YÊU CẦU CUNG CẤP THỰC PHẨM, HÀNG HOÁ
(Kèm theo công văn số 359/CV-MNHT ngày 15/9/2025)

1. Phạm vi cung cấp:

Cung cấp nguyên, nhiên vật liệu phục vụ hoạt động bán trú năm học 2025-2026 như sau:

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 08 tháng (Từ 01/10/2025- 31/5/2026)
- Số lượng hồ sơ cần nộp: 01 bản sao công chứng

2. Các yêu cầu cụ thể về thực phẩm, hàng hoá cần đảm bảo theo báo giá của nhà cung ứng:

*** Đối với thực phẩm:**

- Nhà cung ứng ngoài việc báo giá cụ thể, cần nêu chi tiết từng loại thực phẩm, nhà cung ứng có thể chào giá các loại thực phẩm, có tỷ lệ dinh dưỡng tương đương hoặc tốt hơn. Vì vậy nhà cung ứng có thể chào giá các loại thực phẩm, khác nhau nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của nhà trường. Đối với các sản phẩm tốt hơn, nhà cung ứng phải có bảng so sánh và tài liệu chứng minh đính kèm báo giá. Giá phải tương ứng với chất lượng thực phẩm và suất ăn theo yêu cầu dưới đây. Cụ thể:

2.1. Yêu cầu cụ thể đối với thịt, cá, thực phẩm tươi sống:

Thịt tươi sống, không có thuốc tăng trọng, các thớ thịt đều, săn chắc, không nhũn nhão, đàn hồi tốt, ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt khi bỏ tay ra. Bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất lạ, Nước luộc thịt thơm, trong, vàng mỡ to (khi luộc thịt). Cá tươi, không rỉ dịch, chảy nhớt. Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm. Mùi: Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Đạt các tiêu chuẩn về an toàn toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng. Đã qua kiểm dịch của cơ quan thú y.

2.2. Yêu cầu đối với rau, củ, quả:

Đạt các tiêu chuẩn về an toàn toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng, độ tươi ngon. Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, Củ quả to, đều còn cứng tươi; không có chất kích thích...chất bảo vệ thực vật, rau đảm bảo cung cấp theo mùa. Rau, củ, quả được sản xuất, cung cấp từ đơn vị đạt tiêu chuẩn VIETGAP.

2.3. Các sản phẩm từ trứng:

Trứng còn tươi, khi để soi dưới ánh đèn có buồng khí nhỏ, lòng đỏ tròn, không di động, nằm cân bằng ở giữa, lòng trắng trong suốt, cam hoặc hồng nhạt. Khi lắc nhẹ mà không có tiếng động. Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.4. Các loại sản phẩm khác:

Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

Đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

*** Đối với hàng hóa:**

- Nhà cung ứng phải báo giá cụ thể, chi tiết từng loại hàng hóa, có nhãn mác hàng hoá (nếu có), xuất xứ của hàng hoá, nhà sản xuất cụ thể của hàng hoá, hạn sử dụng theo quy định của nhà sản xuất, hạn sử dụng còn lại phải $\geq 2/3$ hạn sử dụng.

- Bao bì sản phẩm hàng hoá phải thể hiện đầy đủ thông tin về: nhãn mác sản phẩm, ngày sản xuất, hạn sử dụng, thông tin của nhà sản xuất.

- Trường hợp hàng hoá không đáp ứng yêu cầu chất lượng do nguyên nhân của nhà sản xuất thì nhà cung ứng phải cung cấp thay thế hàng hoá mới đạt yêu cầu chất lượng và thu hồi sản phẩm lỗi, thời gian cung cấp thay thế hàng hoá mới không quá 01 ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo.

3. Yêu cầu về giao hàng, thời gian, phương thức thanh toán

Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại Trường Mầm non Hoàng Tân có địa chỉ tại Số 188 Tổ dân phố Đại Tân - Phường Trần Nhân Tông - Thành Phố Hải Phòng.

Thời gian giao hàng: Các ngày hành chính trong tuần

* Lần 1: Từ 6h30 phút đến 6h40 phút.

* Lần 2 (Bổ sung): Từ 8h00 phút đến 8h15

Đơn giá, phương thức thanh toán:

- Đơn giá: Đơn giá điều chỉnh.

- Phương thức thanh toán: Thanh toán định kỳ 01 tháng/01 lần

+ Vào ngày cuối cùng của tháng căn cứ trên khối lượng hàng hoá đã cung cấp trong tháng, hai bên sẽ thống nhất và lập bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành trong tháng làm cơ sở để thanh toán. Thời gian thanh toán từ ngày 05-10 của tháng tiếp theo.

+ Hồ sơ thanh toán bao gồm: Biên bản giao nhận; Bảng tổng hợp khối lượng; Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành; Hóa đơn tài chính hợp lệ.

+ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Hồ sơ tài liệu cung cấp kèm theo

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước cấp (01 bản

sao công chứng). Trong đó phải có ngành nghề kinh doanh phù hợp với dịch vụ cung cấp;

- Giấy chứng nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm (01 bản sao công chứng);

- Văn bản cam kết hạch toán độc lập;

- Văn bản cam kết không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- Cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật và các cơ quan chức năng về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm do mình cung cấp;

- Giá chào phải là giá trọn gói, đã bao gồm các loại thuế, phí và chi phí vận chuyển đến địa điểm của nhà trường.

- Nếu thực phẩm không đảm bảo chất lượng nhà trường sẽ trả lại hàng, nhà cung cấp phải đổi trả hàng ngay trong vòng 1h sau khi nhận được thông báo.

- Đơn vị cung cấp phải có phương thức vận chuyển, bảo quản phù hợp, đảm bảo yêu cầu vệ sinh thực phẩm.

- Trường hợp hủy hàng: Do yếu tố khách quan, bất khả kháng. Nhà trường sẽ báo giảm hoặc hủy đơn hàng đã đặt, đơn vị cung cấp phải phối hợp hỗ trợ.

+ Thư chào giá các mặt hàng thực phẩm theo các nội dung yêu cầu báo giá trên. Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia chào giá từ phía đơn vị cung cấp dịch vụ.

Trân trọng cảm ơn!

NHÀ
RƯỢ
ẨM
ĐÀNG
7 ★

Phụ lục
DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Đính kèm công văn số 359 /CV-MNHT ngày 15 tháng 9 năm 2025)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách	Đvt	Số lượng dự kiến/	Số tháng	Tổng cộng
I. Rau, củ quả các loại						
1	Cà chua	Hàng tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo quản, thu hoạch đúng thời vụ	Kg	30	9	270
2	Rau cải		Kg	61	9	549
3	Gừng		Kg	2.5	9	22.5
4	Xoài		Kg	15	9	135
5	Rau ngót		Kg	25	9	225
6	Hành lá		Kg	21	9	189
7	Bắp cải		Kg	32	9	288
8	Bí xanh		Kg	57	9	513
9	Dưa hấu		Kg	17	9	153
10	Cà rốt		kg	20	9	180
11	Su su		kg	17	9	153
12	Rau mồng tơi		Kg	58	9	522
13	Thanh long		Kg	8.5	9	76.5
14	Chuối tiêu		Kg	13	9	117
15	Bí đỏ		Kg	58	9	522
16	Khoai tây		Kg	23	9	207
17	Cải thảo		Kg	12	9	108

18	Khoai sọ		Kg	10	9	90
19	Su hào		Kg	13	9	117
20	Hành tây		Kg	2	9	18
21	Hạt sen		Kg	1.5	9	13.5
22	Khoai lang		kg	7	9	63
23	Đường trắng		Kg	4	9	36
24	Ngô ngọt		Kg	8	9	72
25	Bầu		Kg	17	9	153

II. Gia vị, đồ khô, đồ hộp các loại

1	Dầu ăn Neptune can 5 lít	5l lít/can đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Can	6	9	54
2	Bột canh vifon túi 900g	900g/túi, đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Túi	10	9	90
3	Nước mắm cát hải can 2 lít	2lít/can đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Can	5	9	45
4	Muối tinh Iot túi 500g	500G/túi đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Túi	9	9	81
5	Hạt nêm Neptune	2Kg/ túi đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Túi	5	9	45
6	Nước cốt dừa	400ml/Lọ đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Lọ	5	9	45
7	Gia vị Knor kho tàu 28g	28g/góiđảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Gói	21	9	189
8	Đậu trắng	Hàng đảm bảo VSATTP, Không nấm mốc, không chất bảo quản, tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Kg	31	9	279
9	Đỗ xanh	Hàng đảm bảo VSATTP, Không nấm mốc, không chất bảo quản, tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Kg	5	9	45

10	Đỗ tương	Hàng đảm bảo VSATTP, Không nấm mốc, không chất bảo quản, tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Kg	5	9	45
11	Gạo tẻ BC	Hàng đảm bảo VSATTP, Không nấm mốc, không chất bảo quản, tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Kg	591	9	5,319
12	Mỳ trắng	Hàng đảm bảo VSATTP, Không nấm mốc, không chất bảo quản, tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Kg	81	9	729
13	Gạo nếp	Hàng đảm bảo VSATTP, Không nấm mốc, không chất bảo quản, tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	Kg	35	9	315

III. Thịt gia súc, gia cầm

1	Thịt bò	Lọc sạch, không gân, thịt tươi mới, bề mặt sạch, không dính lông và tạp chất lạ, có độ đàn hồi, ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt khi bỏ tay ra, có màu đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ	Kg	14	9	126
2	Thịt lợn sản vai bỏ bì	Thịt tươi, mới, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất lạ, đảm bảo VSATTP	Kg	315	9	2,835
3	Thịt lợn nạc thăn		Kg	18	9	162
4	Xương ống	Thịt trên xương tươi, nước luộc thịt trong, đảm bảo VSATTP	Kg	67	9	603
5	Thịt gà (bỏ chân, cổ, cánh)	Làm sạch, bỏ nội tạng, bỏ đầu, chân, cổ, cánh thịt tươi sống được lấy từ gia cầm	Kg	37	9	333

6	Thịt ngan (bỏ đầu, chân, cổ, cánh)	Thịt ngan tươi sống thực phẩm từ gia cầm nuôi, sống khỏe mạnh đảm bảo vệ sinh ATTP	Kg	35	9	315
7	Trứng vịt	Trứng sạch, tươi mới, không có mùi lạ, vỏ tròn, không bị méo mó, lòng trắng trong, không bị loãng quá, lòng đỏ có màu đặc trưng, không bị loãng	Kg	59	9	531
VI. Thủy hải sản các loại						
1	Cua đồng	Cua nguyên con chưa sơ chế hàng tươi sống, đúng chủng loại, không có mùi lạ, đảm bảo VSATTP	Kg	7	9	63
2	Cá rô phi	3-4kg/con	Kg	28	9	252
3	Ngao	Hàng đều con tươi sống, đúng chủng loại yêu cầu, không có dịch nhớt, không có mùi lạ, đảm bảo VSATTP		53	9	477
4	Trai			13	9	117
5	Hến		Kg	60	9	540
6	Tép đồng		Kg	3	9	27
7	Tôm biển	70 - 80 Con/kg Hàng tươi sống, đúng chủng loại yêu cầu, không có dịch nhớt, không có mùi lạ, đảm bảo VSATTP	Kg	8	9	72